| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VÂN HỒ**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/7/2018
V/v Xin ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Xuân Hiếu.

*Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Mùi Văn Hoạt.

2. Ông Tráng A Lứ.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Hồng Nghiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị Ch, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Giàng A P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Y, huyện Ph, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2018, biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vàng Thị Ch trình bày: Chị Ch và anh Giàng A P chung sống với nhau từ năm 2000 không đăng ký kết hôn, chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của dân tộc Mông. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010 thì sẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Giàng A P nghiện ma túy và bị kết án về tội ma túy phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Y, huyện Ph, tỉnh Sơn La. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn, xin được ly hôn. Trong quá trình chung sống chị Vàng Thị Ch và anh Giàng A P có 04 con chung cháu lớn là cháu Giàng Thị S, sinh năm 2001; Giàng Thị P, sinh ngày 01/01/2003, Giàng Thị D, sinh ngày 27/12/2005, Giàng A T, sinh ngày 16/5/2007 hiện các cháu đang ở cùng với chị Vàng Thị Ch, Chị Vàng Thị Ch đề nghị được trực tiếp nuôi các con chung và không yêu cầu anh Giàng A P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Giàng A P vắng mặt, nhưng trong biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 10/5/2018 Tại trại giam Y có xác nhận của Giám thị trại giam Anh Giàng A P trình bày: Anh và chị Vàng Thị Ch có được tìm hiểu và lấy nhau năm 2000, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân của anh chị được tổ chức theo phong tục tập quán của dân tộc Mông. Chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì anh mắc nghiện ma túy và bị đi chấp hành án về tội ma túy từ đó cho đến nay. Nay chị Ch xin ly hôn anh nhất trí. Về con chung anh chị có 04 con chung như chị Ch trình bày là đúng, nếu ly hôn anh xin được nhận nuôi các con vì anh cũng sắp mãn hạn tù, anh không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này Thẩm phán, Hội đồng xét xử ,Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục của vụ án dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân đề nghị không công nhận quan hệ giữa chị Vàng Thị Ch và anh Giàng A P là quan hệ vợ chồng; về con chung giao 04 con cho chị Vàng Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Giàng A P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết; nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Vàng Thị Ch phải chịu án phí dân sự trong vụ án xin ly hôn theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vàng Thị Ch và anh Giàng A P ly hôn và tranh chấp nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Giàng A P là bị đơn vắng mặt trong vụ án có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Giàng A P.

[2] Về hôn nhân: Năm 2000 Chị Vàng Thị Ch và anh Giàng A P đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng cho đến nay, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, thì nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Khi có yêu cầu ly hôn theo

quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Vàng Thị Ch và anh Giàng A P không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị Vàng Thị Ch và anh Giàng A P xác định có 04 con chung cháu lớn là cháu Giàng Thị S, sinh năm 2001; Giàng Thị P, sinh ngày 01/01/2003, Giàng Thị D, sinh ngày 27/12/2015, Giàng A T, sinh ngày 16/5/2007 hiện các cháu đang ở cùng với chị Vàng Thị Ch. Chị Vàng Thị Ch và anh Giàng A P đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nay Hội đồng xét xử thấy hiện tại cả bốn cháu đang sống cùng mẹ là chị Ch, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, bên cạnh đó hiện tại anh Giàng A P đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Yên Hạ nên việc giao các con cho chị Ch nuôi dưỡng là đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt cho các cháu. Như vậy, xét các điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung hàng ngày. Cần căn cứ vào các Điều 15, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 04 con chung cho chị Vàng Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Giàng A P được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí; Chị Vàng Thị Ch phải chịu án phí dân sự sở thẩm trong vụ án xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vàng Thị Ch và anh Giàng A P.

2. Về con chung: Giao các cháu Giàng Thị S, sinh năm 2001; Giàng Thị P, sinh ngày 01/01/2003, Giàng Thị D, sinh ngày 27/12/2015, Giàng A T, sinh ngày 16/5/2007 cho chị chị Vàng Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho

đến khi các cháu  đủ 18 tuổi. Anh Giàng A P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Giàng A P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vàng Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000962 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vàng Thị Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Giàng A P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Hiếu**